

Số: 605/2021/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 561/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 12/01/1990, căn cước công dân số 001190046xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HP, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở: Xóm V, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Chữ Văn T, sinh ngày 17/02/1986, chứng minh nhân dân số 001086002xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 09/4/2014.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HP, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Chữ Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là: Chữ Hữu T1, sinh ngày 09/4/2013, Chữ Lan C, sinh ngày 08/4/2016.

Ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu T1 và cháu C, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị N chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thoả thuận để chị N chịu cả.

Tổng cộng án phí chị N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045784 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã ĐH, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số xx, quyền số 01/2018 ngày 22/10/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh